

# MỘT SỐ CHIA SẺ VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO KIẾN THỨC THÔNG TIN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

*ThS Nguyễn Hải Hà*

*GD. Trung tâm Thông tin Thư viện – Đại học Y tế Công cộng*

Trường Đại học Y tế công cộng, tiền thân là Trường cán bộ quản lý ngành y tế, được chính thức đổi tên thành Trường Đại học Y tế công cộng vào năm 2001. Y tế công cộng là một ngành còn khá non trẻ ở Việt Nam, chính vì vậy, đa phần giảng viên nhà trường đều được đào tạo từ nước ngoài. Đây là một đặc điểm có ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai cũng như hiệu quả của đào tạo kiến thức thông tin tại trường.

Cùng nhìn lại một số dấu mốc chính trong quá trình triển khai đào tạo kiến thức thông tin tại trường Đại học Y tế công cộng:

## **1. Đối với đối tượng sau đại học**

Năm 2005: Đưa cấu phần Tìm kiếm thông tin y tế vào môn Phương pháp nghiên cứu khoa học, giảng dạy cho cao học Y tế công cộng, nhóm định hướng nghiên cứu. Tại thời điểm này, nội dung Tìm kiếm thông tin do giảng viên của bộ môn đảm nhiệm.

Năm 2007: Xây dựng và triển khai môn Kỹ năng trình bày truy cập Thông tin, gồm 3 cấu phần: Trình bày thông tin, Truy cập Thông tin, Bài báo khoa học và quản lý tài liệu tham khảo, trong đó thư viện đảm nhiệm biên soạn chương trình và giảng dạy cấu phần Truy cập Thông tin (1 tín chỉ), áp dụng cho đối tượng Cao học.

Năm 2011: Ngoài cấu phần Truy cập Thông tin, Thư viện được giao đảm nhiệm thêm nội dung Quản lý tài liệu tham khảo (1 tín chỉ), trong đó tập trung hướng dẫn sử dụng phần mềm EndNote trong quản lý và trích dẫn tài liệu tham khảo.

Năm 2014: Nội dung Quản lý tài liệu tham khảo vẫn giữ nguyên 1 tín chỉ, nhưng nội dung EndNote được thu hẹp lại, dành thời lượng trình bày về Đạo văn.

Toàn bộ các nội dung đào tạo về kiến thức thông tin dành cho đối tượng sau đại học (bao gồm Thạc sĩ Y tế công cộng, Thạc sĩ Quản lý Bệnh viện, Chuyên khoa 2 Quản lý y tế, Nghiên cứu sinh) được đưa vào danh sách môn bắt buộc và được sắp xếp lịch giảng dạy đầu năm học để học viên có kiến thức sử dụng trong toàn bộ quá trình học tập tại nhà trường.

**Với sinh viên bậc cử nhân**, ngay khi bắt đầu nhập học năm thứ nhất, sau đợt học quân sự, các em được học môn Tin học cơ bản, trong đó có một buổi giới thiệu về thư viện, cách thức đăng ký, đăng nhập, các nguồn tài nguyên, cách tìm kiếm. Các em cũng được thực hành tại Kho Mở để quen với hệ thống thư viện của nhà trường.

Vào năm thứ 3, các sinh viên cử nhân lại tiếp tục được học cấu phần *Tìm kiếm thông tin* như một bài trong môn *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, do cán bộ thư viện giảng, với nội

dung tập trung sâu vào hướng dẫn tìm kiếm trên cơ sở dữ liệu và một số nguồn cơ bản. Ngoài ra, sinh viên có thể tham gia các buổi đào tạo định kỳ miễn phí vào chiều thứ 6 hàng tuần của thư viện. Chủ đề của buổi đào tạo được xác định dựa trên nhu cầu và đề xuất của người dùng tin qua các kênh khác nhau: hòm thư thư viện, fanpage thư viện, trên website, hoặc qua trao đổi trực tiếp với cán bộ thư viện.

**Với các lớp Đào tạo lại:** tại trường và tại một số bệnh viện: có cấu phần *Tìm kiếm Thông tin nghiên cứu* và *Quản lý tài liệu tham khảo sử dụng phần mềm EndNote* và cán bộ thư viện tham gia giảng cấu phần này với tư cách giảng viên mời giảng.

Bên cạnh hoạt động giảng dạy kiến thức thông tin cho các lớp tại trường, tại địa phương,, trong giai đoạn 2009- 2011, thư viện Đại học Y tế công cộng điều phối dự án về *Tăng cường năng lực tìm kiếm và sử dụng thông tin y tế trực tuyến* với sự tài trợ của tổ chức Atlantic Philanthropies, hợp tác với INASP và INFORM, trong đó đào tạo kiến thức thông tin và các kỹ năng liên quan để truyền đạt lại kiến thức thông tin cho người sử dụng (Training for trainers). Sau hai năm triển khai, tính đến tháng 3/2011, tổng số người dùng tin được đào tạo kiến thức thông tin trên cả nước thông qua dự án là khoảng 1800 người.

Qua quá trình thực hiện dự án liên quan đến đào tạo kiến thức thông tin cũng như từ kinh nghiệm triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức thông tin tại chính đơn vị mình, chúng tôi có một số chia sẻ như sau:

## **2. Về tính chủ động của cán bộ thư viện**

Với các trường đại học khối ngành y, nơi dường như ngôn ngữ của các nhà chuyên môn hoàn toàn là một thứ “ngoại ngữ” với những người thuần túy được đào tạo về thư viện để làm thư viện, thì việc tìm được tiếng nói, tìm được cách tiếp cận hữu ích tới “khách hàng” của mình là một bài toán khó. Đặc biệt là những cán bộ trẻ, chưa có thời gian tích lũy kiến thức thông qua kinh nghiệm làm việc. Không những thế, tâm lý luôn bị “lép vế” về trình độ cũng là một sức ép tinh thần đáng kể đối với các cán bộ thư viện, khiến chúng ta hay “rụt rè”, thiếu đi sự chủ động cần thiết.

Với bản thân Thư viện của chúng tôi, do đặc thù chuyên ngành của nhà trường, phần lớn lãnh đạo và rất nhiều giảng viên được đào tạo bài bản tại nước ngoài, được tiếp xúc với các hoạt động đào tạo kiến thức thông tin do cán bộ thư viện tại đó thực hiện, nên rất tạo điều kiện cho thư viện của trường được giảng dạy về kiến thức thông tin. Như đã nói ở trên, đây là thuận lợi đồng thời cũng là khó khăn đối với chúng tôi, trong đó khó khăn lớn nhất là làm sao thực hiện nhiệm vụ một cách hiệu quả, từng bước chứng tỏ được vai trò của mình đóng góp cho hoạt động chung của nhà trường. Chúng tôi thường xuyên tiếp xúc với các “đối tác” của mình, là học viên, sinh viên, là giảng viên, là cán bộ của các phòng đào tạo, các thành viên Ban giám hiệu... để kịp thời nắm bắt nhu cầu thực tế, từ đó có những điều chỉnh sao cho nội dung đào tạo kiến thức thông tin của mình vừa đáp ứng nhu cầu của người học, vừa đáp ứng yêu cầu của người dạy, nằm trong định hướng chiến lược về phát triển đào tạo của nhà trường. Đơn cử như chương trình đào tạo kiến thức thông tin cho đối tượng sau đại học đã được đưa vào môn chính khóa, nhưng nội dung giảng dạy cập nhật hàng năm bám sát nhu cầu của quá trình dạy- học cũng như

các yêu cầu xuất phát từ thực tế. Chẳng hạn, vào khoảng năm 2014, nhà trường gặp phải một số vấn đề liên quan đến đạo văn. Qua khảo sát nhanh của thư viện với nhóm bạn đọc là học viên sau đại học, rất nhiều bạn thể hiện những hiểu biết cũng như có những quan niệm chưa chính xác về vấn đề này. Xuất phát từ thực tế đó, Thư viện đã chủ động đề xuất đưa nội dung *Đạo văn* vào chương trình môn học, rút ngắn thời lượng dành cho cấu phần EndNote để vẫn đảm bảo số tín chỉ cho phép. Việc làm kịp thời này được Ban giám hiệu cũng như các phòng quản lý đào tạo rất hoan nghênh và ủng hộ. Hoặc vào giai đoạn xây dựng kế hoạch chiến lược 2010- 2015, khi Ban giám hiệu đưa ra chủ trương mở rộng đào tạo tại địa phương. Thư viện đã kịp thời có định hướng xây dựng và phát triển nguồn tài nguyên số để hỗ trợ tối đa cho học viên địa phương không có điều kiện trực tiếp tới thư viện. Nội dung giảng dạy kiến thức thông tin, phần Tìm kiếm thông tin, cũng vì thế có sự điều chỉnh, bổ sung thêm nội dung Hướng dẫn khai thác tài liệu số.

Sự chủ động của cán bộ thư viện không chỉ thể hiện ở việc đa dạng hóa nội dung đào tạo mà cần cần có sự đa dạng trong hình thức đào tạo và cách thức thực hiện hoạt động này. Hình thức đào tạo có thể trực tiếp, có thể là giảng dạy cho cả khóa, giảng dạy cho nhóm nhỏ hay thậm chí, cho từng cá nhân. Thời gian đào tạo có thể thực hiện vào các buổi nhất định trong tuần, hoặc khi hai bên dạy và học thỏa thuận được về mặt thời gian. Ngay cả với cách thức đào tạo cũng vậy, có thể là lên lớp, có thể gửi email cập nhật hướng dẫn, có thể những bài viết trên trang mạng xã hội Facebook. Đó chính là những gì chúng tôi đang thực hiện tại trường Đại học Y tế công cộng. Bạn đọc có thể đề xuất nội dung hướng dẫn kiến thức thông tin, có thể tự tìm hiểu thông qua những bản hướng dẫn được dán tại mỗi góc học tập trong thư viện, qua cập nhật trang thái trên trang FB chính thức của thư viện hoặc nhận qua email...

Để thực hiện được những việc này, thư viện không chỉ cần có sự chủ động trong nắm bắt thông tin, chủ động đề xuất, mà bản thân người cán bộ thư viện cũng phải chủ động “học suốt đời” để luôn cố gắng cập nhật kiến thức. Điều này góp phần thay đổi quan niệm về nghề thư viện, vốn là một nghề được nhiều người coi là chỉ cần học cách “đi nhẹ, nói khẽ, cười duyên”. Có như vậy, hình ảnh và vị thế của thư viện cũng như của cán bộ thư viện mới không ngừng được nâng cao.

### ***3. Về tác dụng và ý nghĩa của việc tích hợp đào tạo kiến thức thông tin vào chương trình đào tạo bắt buộc của nhà trường***

Việc tích hợp đào tạo kiến thức thông tin vào chương trình đào tạo bắt buộc của nhà trường có tác động rất tích cực tới việc nâng cao vị thế (promote) của thư viện, của cán bộ thư viện trong mắt “khách hàng”, mà trước hết là nhóm học viên. Tại Đại học Y tế công cộng, với việc các cán bộ thư viện tham gia giảng, trợ giảng, chấm thi, hỏi thi vấn đáp các cấu phần kiến thức thông tin trong các môn học chính khóa có tính điểm, hành vi cũng như ứng xử của bạn đọc khi tới thư viện đã khác hẳn. Các bạn có sự tôn trọng thể hiện ở cách xưng hô, ý thức chấp hành những nhắc nhở của cán bộ thư viện khi có vi phạm trong quá trình sử dụng thư viện... Đây cũng là một đặc điểm văn hóa bắt nguồn từ truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc ta, nếu biết khai thác, sẽ phát huy tác dụng rất tích cực. Đây là sự động viên cho các cán bộ thư viện,

cũng là cách khích lệ sự tự tin, thoát khỏi cảm giác luôn bị “xem thường”.

Khi cán bộ thư viện được giao đảm nhiệm một số nội dung giảng dạy nhất định trong một môn học chính khóa do bộ môn điều phối, mối quan hệ giữa cán bộ thư viện và giảng viên cũng trở nên gắn bó hơn. Khi có điều kiện tiếp xúc, bản thân cách nhìn nhận của giảng viên đối với thư viện nói chung và cán bộ thư viện nói riêng cũng có nhiều thay đổi tích cực.

Việc biên soạn bài giảng và giảng dạy được thực hiện trên cơ sở bàn bạc và trao đổi một cách bình đẳng giữa bộ môn phụ trách và thư viện. Kết quả giảng dạy được đánh giá dựa trên phản hồi của học viên, sinh viên về: Kiến thức của giảng viên, Phong cách của giảng viên, Việc chuẩn bị bài giảng của giảng viên, Mức độ nhiệt tình khi đứng lớp...Thù lao chi trả được tính như giảng viên mời giảng, tạo động lực khuyến khích cán bộ thư viện tham gia một cách năng động và tích cực, có trách nhiệm

#### ***4. Về hạn chế còn tồn tại trong đào tạo kiến thức thông tin tại trường Đại học Y tế công cộng***

Hầu hết các chương trình đào tạo hay nội dung đào tạo kiến thức thông tin của thư viện mới dừng lại ở việc tiếp cận đối tượng học viên, chỉ có rất ít hoạt động đào tạo hướng đến đối tượng là giảng viên- chủ yếu là các hội thảo đào tạo do chuyên gia nước ngoài giảng dạy được thư viện tổ chức. Khi giảng viên có nhu cầu cần được hỗ trợ, sẽ là các bài học riêng kiểu private lessons giữa cán bộ thư viện và giảng viên. Điều này có lẽ xuất phát từ cách nhìn nhận về vị thế bản thân của cả hai bên, cũng có lẽ xuất phát từ sự e ngại về mặt tâm lý của cả hai bên.

Kiến thức về chuyên ngành y tế công cộng, cũng như những khó khăn về mặt ngoại ngữ chuyên ngành (y tế công cộng) là những rào cản không nhỏ, ảnh hưởng tới năng lực triển khai nhiều hoạt động đào tạo kiến thức thông tin của thư viện, đặc biệt là các hoạt động đào tạo mang tính chuyên sâu (Ví dụ như: Tìm kiếm tài liệu về một chuyên ngành hẹp cụ thể nào đó).

Chưa có và cũng khó có thể có được một cơ chế bắt buộc giảng viên, học viên phải định kỳ tìm đọc tài liệu, sử dụng các cơ sở dữ liệu để tìm kiếm thông tin. Thêm vào đó, việc ngành y chưa có được một cơ sở dữ liệu tích hợp đa dạng và đồ sộ các nguồn tin, tài liệu tiếng Việt, việc tìm kiếm tài liệu thực hiện chủ yếu trên các nguồn tin bằng tiếng nước ngoài, cộng với khả năng ngoại ngữ có hạn của người sử dụng thư viện, dẫn tới một bài toán luẩn quẩn: Ngân sách ít- Giá sách (nguồn tin) cao- Người dùng ít- Không chứng minh được hiệu quả sử dụng ngân sách- Cắt giảm... Khi thư viện không thể có được những nguồn thông tin giá trị, mà chỉ dựa chủ yếu vào những gì “miễn phí” hoặc “truy cập mở”, nội dung giảng dạy cũng bị ảnh hưởng. Học viên các lớp đào tạo kiến thức thông tin của thư viện khi không thấy nội dung lớp học hữu ích họ sẽ không mặn mà gì với các lớp học tiếp theo của thư viện. Đó cũng là những ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của hoạt động đào tạo kiến thức thông tin.